

## **Kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong công tác QLNN về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Lào Cai là một trong các tỉnh giàu tài nguyên khoáng sản của Việt Nam, đặc biệt là quặng apatit, đất hiếm, quặng sắt, quặng đồng,... Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH TW Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, qua đó đưa hoạt động khoáng sản trên địa bàn từng bước đi vào nền nếp. Hoạt động khai thác khoáng sản đã góp phần quan trọng cho việc thúc đẩy kinh tế - xã hội, thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương và đem lại nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước; tạo việc làm cho người dân địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, ổn định, cải thiện đời sống nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác; thu từ hoạt động khai thác khoáng sản (thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản) đứng thứ hai cả nước.

### ***1. Kết quả cụ thể***

Trong 10 năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Lào Cai ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, cụ thể: Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành 02 Chương trình hành động, 01 Nghị quyết. Đến nay, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ; Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng CP về việc phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tỉnh ủy Lào Cai ban hành 01 Chương trình hành động; UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành 01 Kế hoạch thực hiện; 02 Chỉ thị tăng cường công tác quản lý khoáng sản; 01 Quy chế phối hợp trong công tác QLNN về khoáng sản; 01 Quyết định về quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Bên cạnh đó, tại các Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV, XVI nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025 tỉnh đã tiếp tục xác định tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ trọng tâm, Tỉnh ủy đã ban hành 02 Đề án “*Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai*”; đồng thời UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, xác định rõ lộ trình triển khai thực hiện cho từng giai đoạn, đưa các chỉ tiêu cụ thể vào kế hoạch hàng năm.

Đã hoàn thành các nhiệm vụ công tác theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, gồm: Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khoanh

định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xây dựng phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; phối hợp với các tỉnh giáp ranh như Yên Bái, Lai Châu, Hà Giang đã ký kết quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản vùng giáp ranh; phối hợp với ngành Công Thương và ngành Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản của tỉnh, phê duyệt Quy hoạch chung tỉnh Lào Cai,... Qua đó đã tạo cơ sở pháp lý để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về khoáng sản, tạo điều kiện phát triển ngành công nghiệp khai khoáng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản tại các huyện, thành phố cho bình quân 500 lượt cán bộ công chức làm công tác quản lý tài nguyên môi trường của các huyện, thành phố và cấp xã. Ngoài ra, còn đăng tải thông tin kịp thời các văn bản, quy định mới lên trang thông tin điện tử của Sở. Tổ chức tuyên truyền phổ biến, tập huấn pháp luật về khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, công tác thanh tra, kiểm tra, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã được tăng cường đáng kể. Đã giảm đáng kể tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, từng bước đưa công tác quản lý hoạt động khoáng sản đi vào nền nếp.

Công tác thẩm định, trình giấy phép hoạt động khoáng sản được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy hoạch. Tính đến hết tháng 6/2023, trên địa bàn có 85 giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực của 68 tổ chức, cá nhân.

Trong đó: *Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 30 giấy phép (02 giấy phép thăm dò và 28 giấy phép khai thác); UBND tỉnh Lào Cai cấp 55 giấy phép (02 giấy phép thăm dò và 53 giấy phép khai thác, chủ yếu là VLXD TT).*

Về thực hiện thẩm định tính và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: tính đến hết năm 2022, UBND tỉnh Lào Cai đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được 181 Quyết định đối với các Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền với tổng số tiền là 236,1 tỷ đồng (tổng số tiền đã nộp tính đến hết năm 2022 là: 183,1 tỷ đồng). Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt với tổng số tiền là: 2.407,3 tỷ đồng (tổng số tiền đã nộp tính đến hết năm 2022 là: 2.015 tỷ đồng). 06 tháng đầu năm 2023 phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá đối với 04 mỏ khoáng sản với khoảng 12,4 tỷ đồng.

Về công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Tính đến hết năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành 10 Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản với 59 điểm mỏ. Trên cơ sở đó, đã thực hiện đấu giá thành công được 25 điểm mỏ (13 điểm mỏ cát, 08 điểm mỏ đá và 04 điểm mỏ apatit). Trong 25 điểm mỏ đấu giá thành công có: 10 điểm mỏ (05 điểm mỏ cát, 03 điểm mỏ đá và 02 điểm mỏ apatit) đã thực hiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho 09 tổ chức, cá nhân. Tính đến hết năm 2022 kết quả thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được 47.437.317.745 đồng, riêng năm 2022 được 9.481.403.000 đồng.

Về công tác tổ chức thực hiện quy hoạch: Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH TW ; Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị (nay là Nghị quyết số

10-NQ/TW), tỉnh Lào Cai luôn nhất quán chủ trương hạn chế, tiến đến chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô hoặc chỉ qua sơ chế. Thực tế giai đoạn trước năm 2003 khi chưa có quy hoạch khoáng sản, trên địa bàn tỉnh mới tập trung khai thác, tuyển nâng cao hàm lượng, ở dạng khoáng sản thô, ít qua khâu chế biến sâu khoáng sản. Chỉ có 01 nhà máy tuyển quặng apatit công suất 450.000 tấn/năm và 01 xưởng sản xuất phân bón NPK, với sản lượng 10.000 tấn/năm. Căn cứ vào quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt, kể từ sau năm 2005, tỉnh Lào Cai đã kêu gọi và tạo mọi điều kiện phù hợp để các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án khai thác, tuyển quặng và xây dựng các nhà máy chế biến sâu, mở rộng thêm các khu công nghiệp chế biến sâu khoáng sản. Do đó từ sau năm 2005 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã quy hoạch khai thác gắn với chế biến sâu khoáng sản, trong đó có 01 khu công nghiệp nặng chủ yếu là các nhà máy chế biến sâu khoáng sản tại Tầng Loỏng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 03 nhà máy tuyển quặng apatit, với tổng công suất 1.370.000 tấn/năm, 01 nhà máy tuyển quặng đồng với công suất 10.000 tấn đồng kim loại/năm, sản phẩm đi kèm là 365 kg vàng/năm và 400 kg bạc/năm, 10.000 tấn  $H_2SO_4$ /năm; 01 nhà máy sản xuất 100.000 tấn axit trích ly, 100.000 tấn lân giàu; có 09 nhà máy phốt pho vàng với tổng công suất 93.600 tấn; 02 nhà máy phân lân NPK 180.000 tấn/năm; 01 nhà máy thức ăn gia súc với công suất 22.000 tấn; 01 nhà máy phân bón DAP với công suất 330.000 tấn/năm; 01 nhà máy sản xuất phôi thép 500.000 tấn thép/năm, 02 nhà máy supe lân với tổng công suất là 250.00 tấn/năm. Ngoài ra, nhà máy luyện đồng với công suất 20.000 tấn/năm, nhà máy sản xuất cáp điện, nguyên liệu đầu vào từ nhà máy luyện đồng tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát đã đi vào hoạt động chính thức từ cuối năm 2021.

Nhờ làm tốt công tác quy hoạch và đầu tư khai thác, chế biến sâu khoáng sản theo đúng quy hoạch, ngành công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh đã thực sự có bước phát triển mạnh, tập trung khai thác, chế biến sâu các loại khoáng sản có giá trị, quy mô lớn, gắn với đầu tư chế biến sâu, như: khai thác, tuyển, luyện đồng; sản xuất hoá chất, phân bón từ quặng apatit; khai thác, tuyển quặng sắt và luyện gang thép,....

Phần lớn các loại khoáng sản chính, như: apatit, đồng, sắt,... đều đã được đưa vào chế biến sâu, nâng cao giá trị khoáng sản, chế biến ra sản phẩm cuối cùng, hạn chế chỉ khai thác ra khoáng sản thô và không xuất khẩu khoáng sản thô, đồng thời gắn quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản với công tác bảo vệ môi trường, đáp ứng một phần nhu cầu nguyên, vật liệu cho việc phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Hoạt động đầu tư nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tuyển và sử dụng quặng nghèo (hàm lượng khoáng sản có ích thấp), như quặng apatit loại 2, sắt limonit, cao lanh, v.v... được đẩy mạnh góp phần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Từ sau năm 2005 đến nay (sau khi có quy hoạch khoáng sản), số nhà máy đã được xây dựng và giá trị công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản tăng lên rõ rệt. Tỷ trọng giá trị công nghiệp khai thác, tuyển và chế biến sâu khoáng sản trên tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh ngày càng nâng lên. Cụ thể: năm 2013 là 69%; năm 2014 là 83%; năm 2015 là 80%; năm 2016 là 79%; năm 2017 là 78%; năm 2018 là 80%; năm 2019 là 80%; quý I/2020 là 88%; năm 2020 là 89%, đạt 99,67% mục tiêu đề ra. Tổng nộp

NSNN trong hoạt động khoáng sản (chủ yếu đối với một số khoáng sản chính như: apatit, đồng, sắt,...) từ năm 2013 đến hết 2022 đạt khoảng 14.000 tỷ đồng; tạo việc làm cho trên 11.000 người lao động.

Như vậy, trong những năm qua tỉnh Lào Cai đã quan tâm, đẩy mạnh chế biến sâu khoáng sản, góp phần vào mục tiêu chung đưa khoáng sản vào chế biến sâu, nâng cao giá trị khoáng sản, hàng năm thu ngân sách nhà nước từ hoạt động khoáng sản chiếm khoảng 20% tổng thu ngân sách nội địa tỉnh và đã thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 02-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Tồn tại**

Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đạt được ngành công nghiệp khai khoáng trong thời gian qua, vẫn còn một số tồn tại, bất cập như: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa chặt chẽ, chưa được hướng dẫn cụ thể, nhiều kẽ hở gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản đến với nhân dân, doanh nghiệp còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực và giữa chính quyền địa phương với cơ quan quản lý chưa thực sự nhịp nhàng; đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác quản lý khoáng sản của 03 cấp tỉnh, huyện, xã vừa thiếu, vừa yếu. Công nghệ khai thác, chế biến của nhiều doanh nghiệp chưa cao, chưa quan tâm nhiều đến việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Công tác quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản chưa đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông. Công tác quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản kể cả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chưa đồng bộ với các quy hoạch khác còn chồng lấn với các Quy hoạch khác. Hoạt động khoáng sản thực tế vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: vẫn còn tình trạng khai thác khoáng sản không đúng thiết kế mỏ (chủ yếu là nhóm VLXDTT), khai thác vượt công suất được quy định trong giấy phép, sử dụng khối tài nguyên chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; nộp ngân sách về thuế, phí chưa tương xứng với trữ lượng được đánh giá; tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra,... Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ yếu là do sự chỉ đạo thiếu kiên quyết của một số ngành, cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản.

## **3. Giải pháp thực hiện QLNN về Khoáng sản trong thời gian tới.**

*Một là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của tổ chức, cá nhân và người dân.

*Hai là*, tiếp tục kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản nhằm hoàn thiện đầy đủ hệ thống pháp luật về khoáng sản.

*Ba là*, tiếp tục thực hiện cơ chế và chính sách phát triển công nghiệp khai khoáng như: Chỉ cho phép thực hiện các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản có công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường; Ưu tiên các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực tài chính đầu tư chế biến sâu khoáng sản; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tối đa việc xuất khẩu quặng nguyên khai, chưa qua chế biến; không xuất khẩu quặng thô và tinh quặng, chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị kinh tế cao đối với khoáng sản có quy mô lớn; Khai thác khoáng sản phải gắn với địa chỉ chế biến sâu, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao; Tiến độ, sản lượng khai thác phải đáp ứng nhu cầu của các nhà máy tuyển và các nhà máy chế biến sâu, tối thiểu phải đáp ứng đủ nguyên liệu cho vòng đời của dự án.

*Bốn là*, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

- Tăng cường quản lý nhà nước đồng bộ, toàn diện và hiệu quả ở tất cả các ngành, các khâu trong phát triển công nghiệp khoáng sản. Tuân thủ chặt chẽ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường.

- Cùng cố tổ chức bộ máy, cán bộ và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành trong hoạt động khoáng sản; đặc biệt ở cấp huyện, cấp xã bảo đảm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tập trung thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020- 2025.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thẩm định cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, đảm bảo đúng quy định, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch, khai thác gắn với chế biến sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến, bảo đảm về môi trường; không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ;

*Năm là*, Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, tất cả các khu, cụm công nghiệp tập trung đều được đánh giá môi trường chiến lược và đầu tư hệ thống xử lý chất thải chung; 100% các dự án khai thác, chế biến khoáng sản phải được phê duyệt ĐTM, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trước khi thực hiện, khi đi vào hoạt động phải đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý chất thải, thực hiện nghiêm công tác quan trắc định kỳ về môi trường; Làm tốt công tác phục hồi môi trường sau khai thác; 100% các có khi kết thúc khai thác phải thực hiện công tác đóng cửa mỏ theo quy định; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ môi trường.